TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 06 - 2023
V/v: Ly hôn giữa anh T và chị Th.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Chuyết
Ông Nguyễn Minh Khâm

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đình T, sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Xóm 13, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996; Nơi ĐKHKTT - nơi cư trú cuối cùng : Xóm 13, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh T có đơn xin vắng mặt; chị Th vắng mặt nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Trần Đình T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, tháng 12/2021 chị Th nhiều lần bỏ đi khỏi nhà, nguyên nhân do chị Th vay tài sản của công ty tài chính cầm đồ mà anh

không biết, khi biết được anh có khuyên bảo và đã trả nợ cho chị, nhưng chỉ được 2-3 tháng chị Th lại tiếp tục vay tiền và bỏ nhà đi từ ngày 15/06/2022 đến nay. Nay anh đề nghị xin ly hôn với chị Th để yên tâm làm ăn nuôi dạy các con.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Gia L, sinh ngày 10/07/2017, Trần Gia H, sinh ngày 07/03/2019. Sau ly hôn anh yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị Nguyễn Thị Th nhưng chị Th không đến Tòa án trình bày quan điểm. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ do anh Trần Đình T có đơn yêu cầu. Ông Nguyễn Văn Đạt là bố đẻ chị Th có lời khai: Quá trình chung sống của vợ chồng anh T, chị Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, tháng 10/2022 chị Th về nhà ông sau đó đi đâu gia đình ông không biết, không liên lạc được với chị Th. Chính quyền địa phương xã V cung cấp: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th có đăng ký kết hôn vào tháng 12/2014 tại UBND xã V. Quá trình chung sống vợ chồng anh T, chị Th như ông Đạt đã có lời khai trình bày. Hiện chị Th vẫn còn Hộ khẩu thường trú tại xóm 13, xã V, nhưng hiện nay chị Th không có mặt tại địa phương.

Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Trần Đình T, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị Nguyễn Thị Th theo quy định.

** Quan điểm của kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định về quyền nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70; 71 BLTTDS. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa đã vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các điều 70; 72 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy, cuộc sống chung của vợ chồng anh T, chị Th không thể tồn tại và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Đình T, xử cho ly hôn giữa anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th. Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 10/7/2017; Trần Gia H, sinh ngày 07/3/2019 cho anh Trần Đình T tiếp tục nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con; Về tài sản,

công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú, đến nay đã hết thời hạn tìm kiếm nhưng chị Th vẫn vắng mặt. Anh Trần Đình T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy việc Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th kết hôn với nhau vào tháng 12 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh T cho rằng: Chị Th vay tiền của công ty tài chính cầm đồ mà anh không biết, đến ngày 15/6/2022 chị Th bỏ nhà đi từ đó đến nay, nay anh đề nghị xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Đình T là phù hợp.

[3] Về con chung: HĐXX xét thấy; Tại phiên tòa chị Th vắng mặt, anh T vắng mặt nhưng có lời khai và quan điểm về yêu cầu nuôi con chung, hiện các con đang ở với anh T. Do vậy, để ổn định cuộc sống hiện tại cũng như việc học tập, chăm sóc giáo dục các con nên giao anh T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Đình T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án:

1. Xử cho ly hôn giữa anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Con chung: Giao anh Trần Đình T có trách nhiệm nuôi dưỡng các con chung là Trần Gia L, sinh ngày 10/07/2017; Trần Gia H, sinh ngày 07/03/2019. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Đình T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Trần Đình T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ tiền dự thu án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002232 ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh. Anh Trần Đình T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Trần Đình T và chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành ánd ân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu